

Phụ lục 3
PHÂN CÔNG CÁC PHÒNG, ĐƠN VỊ THAM MUỖ THỰC HIỆN
CÁC NHIỆM VỤ CỦA SỞ ĐƯỢC GIAO TẠI KẾ HOẠCH SỐ 63/KH-UBND NGÀY 10/9/2025 CỦA UBND TỈNH
(Kèm theo Kế hoạch số: 30 /KH-SKHCN ngày 20 /9/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Kết quả cụ thể	Thời gian thực hiện, hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (8 nhiệm vụ)				
1	Tiếp tục tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, các Kế hoạch của tỉnh và Kế hoạch của Sở thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW sâu rộng đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở.	Văn phòng Sở.	Các phòng, đơn vị thuộc Sở.	Văn bản chỉ đạo, triển khai; Hội nghị tuyên truyền.	Thường xuyên
2	Phối hợp đề xuất, đăng ký nhu cầu Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở.	Văn phòng Sở.	Sở Nội vụ; các phòng, đơn vị thuộc Sở	Văn bản đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng.	Hàng năm (theo đề nghị của Sở Nội vụ)
3	Xây dựng và duy trì chuyên mục về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.	Phòng Chuyển đổi số; Các phòng, đơn vị thuộc Sở.	Chuyên mục KHCN, ĐMST và CDS (tích hợp trên Trang thông tin điện tử của Sở).	Xây dựng chuyên mục xong trong 12/2025 và cập nhật hàng tháng

TT	Tên nhiệm vụ	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Kết quả cụ thể	Thời gian thực hiện, hoàn thành
4	Thực hiện nghiêm quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan Nhà nước trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm.	Văn phòng Sở.	Các phòng, đơn vị thuộc Sở; công chức, viên chức	Các Văn bản chỉ đạo của tỉnh, của Sở.	Hằng năm
5	Xây dựng nền tảng số, công cụ số để thực hiện đo lường trực tuyến mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số; định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan Nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức.	Phòng Chuyên đổi số.	Các phòng, đơn vị thuộc Sở.	Nền tảng số, công cụ số được triển khai thực hiện.	Tháng 10/2026 và định kỳ đánh giá hằng năm.
6	Xây dựng kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số”. Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Phòng Chuyên đổi số.	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương; doanh nghiệp; các phòng đơn vị thuộc Sở.	Kế hoạch của UBND tỉnh.	Thường xuyên
7	Tổ chức các hội nghị tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức.	Phòng Chuyên đổi số.	Các phòng, đơn vị; cơ quan, đơn vị liên quan.	Các Hội nghị tập huấn.	Thường xuyên
8	Ứng dụng nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà để tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cung cấp miễn phí kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng công nghệ số cho người dân, doanh nghiệp. Xây dựng văn hóa số, đạo đức	Phòng Chuyên đổi số.	Các phòng, đơn vị; các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.	Nền tảng đào tạo trực tuyến được ứng dụng.	Hằng năm

TT	Tên nhiệm vụ	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Kết quả cụ thể	Thời gian thực hiện, hoàn thành
	nghề nghiệp trong môi trường số; ban hành và triển khai phổ biến thực hiện quy tắc ứng xử trên môi trường số cho cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh.				
II	Chủ động rà soát các quy định, cơ chế, chính sách của tỉnh đã ban hành; khẩn trương, quyết liệt chỉnh sửa, bổ sung phù hợp với quy định của pháp luật sửa đổi và yêu cầu thực tiễn; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (10 nhiệm vụ)				
1	Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số được các cấp có thẩm quyền ban hành.	Các phòng, đơn vị thuộc Sở.	Sở Tư pháp; các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.	Văn bản chỉ đạo của tỉnh.	Thường xuyên
2	Tham mưu, đề xuất xây dựng các quy hoạch, kế hoạch cụ thể để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh trong giai đoạn năm 2025 đến năm 2045, đảm bảo đồng bộ với quy hoạch tỉnh tầm nhìn tới 2045.	Phòng Tài chính.	Các phòng, đơn vị thuộc Sở; Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Văn bản đề xuất.	Quý IV/2025 và các năm tiếp theo.
3	Rà soát giải quyết, tháo gỡ các vướng mắc về thể chế theo thẩm quyền; kịp thời kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền giải quyết, tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản liên quan đến thể chế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trường hợp cần thiết, cấp bách thực hiện xây dựng, ban hành quy trình rút gọn theo quy định. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý Nhà nước.	Văn phòng Sở.	Các phòng, đơn vị thuộc Sở; Sở Tư pháp; các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã.	Báo cáo kết quả và đề xuất, kiến nghị.	Thường xuyên
4	Rà soát, đề xuất cơ chế chính sách ứng dụng nhân rộng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất và đời sống.	Phòng Quản lý khoa học.	Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị liên quan.	Báo cáo kết quả rà soát; Văn bản đề xuất.	Trước ngày 31/12/2026

TT	Tên nhiệm vụ	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Kết quả cụ thể	Thời gian thực hiện, hoàn thành
5	Rà soát, đề xuất chính sách hỗ trợ sinh viên tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng có nguyện vọng về địa phương xây dựng các mô hình phát triển kinh tế mới có ứng dụng khoa học và công nghệ.	Phòng Quản lý khoa học.	Sở Tư pháp, Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị liên quan.	Báo cáo kết quả rà soát; Văn bản đề xuất.	Khi có quy định của Trung ương
6	Triển khai, tổ chức thực hiện quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước đảm bảo đúng quy định pháp luật và phù hợp với thực tế địa phương.	Phòng Quản lý khoa học.	Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị liên quan.	Văn bản triển khai thực hiện.	Năm 2025 và các năm tiếp theo
7	Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ hình thành và phát triển một số doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh.	Phòng Quản lý Công nghệ và Chuyên ngành.	Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị liên quan.	Văn bản đề xuất.	Quý III/2026
8	Kiến toàn cơ cấu tổ chức bộ máy và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang	Văn phòng Sở.	Các cơ quan, đơn vị; tổ chức, cá nhân liên quan.	Tờ trình; Quyết định kiện toàn.	Quý III/2026
9	Tiến hành thí điểm chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; thành lập và sử dụng các quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số.	Phòng Quản lý Công nghệ và Chuyên ngành; Phòng Quản lý khoa học.	Các phòng, đơn vị thuộc Sở; Các cơ quan, đơn vị; tổ chức, cá nhân liên quan.	Các nhiệm vụ được áp dụng thí điểm.	Khi có quy định của Trung ương
10	Tiếp tục thúc đẩy, khuyến khích khu vực tư nhân và doanh nghiệp đầu tư cho khoa học và công nghệ và khởi nghiệp sáng tạo; đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, thúc đẩy nhanh việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, đổi mới	Phòng Quản lý Công nghệ và Chuyên ngành.	Các phòng, đơn vị thuộc Sở; Sở Tài chính; các cơ quan, đơn vị liên	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện.	Hàng năm

TT	Tên nhiệm vụ	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Kết quả cụ thể	Thời gian thực hiện, hoàn thành
	công nghệ trong sản xuất và quản lý để nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của tỉnh.		quan; doanh nghiệp.		
III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với phát triển một số lĩnh vực kinh tế có thế mạnh, tiềm năng của tỉnh (8 nhiệm vụ)				
1	Tổ chức thực hiện các chiến lược, chương trình, đề án của Trung ương về phát triển hạ tầng năng lượng, hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; các cơ chế, chính sách về hợp tác công tư trong phát triển hạ tầng số hiện đại, công nghệ số chiến lược, đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số; thực hiện lồng ghép các nội dung phát triển hạ tầng số vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển hạ tầng số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030.	Phòng Chuyển đổi số; Phòng Quản lý Bru chính, Viễn thông.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản chỉ đạo, Kế hoạch triển khai thực hiện.	Quý IV/2025 và hằng năm
2	Tiếp tục nâng cấp hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030; hoàn thiện Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Tuyên Quang (IOC); xây dựng Cổng dữ liệu mở và kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; nâng cấp các hệ thống thông tin dùng chung cho toàn tỉnh. Đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành. Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu. Triển khai nền tảng Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain).	Phòng Chuyển đổi số.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các văn bản chỉ đạo, Kế hoạch triển khai thực hiện.	Quý III, IV/2025 và hằng năm

TT	Tên nhiệm vụ	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Kết quả cụ thể	Thời gian thực hiện, hoàn thành
3	Xây dựng trung tâm điều hành thông minh đóng vai trò như “bộ não số” của tỉnh, giúp thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành hiệu quả trên nhiều lĩnh vực như kinh tế - xã hội, an ninh, giao thông, môi trường và dịch vụ công.	Phòng Chuyên đổi số.	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Hoàn thành xây dựng Trung tâm điều hành thông minh.	Trước ngày 31/12/2035
4	Rà soát và đề xuất chủ trương đầu tư, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.	Phòng Tài chính; Phòng Quản lý Bru chính, Viễn Thông; Phòng Chuyên đổi số	Sở Tài chính; Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Văn bản, báo cáo kết quả rà soát, đề xuất chủ trương.	Quý IV/2025
5	Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững. Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.	Phòng Quản lý Bru chính, Viễn thông; Phòng Chuyên đổi số.	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Các văn bản chỉ đạo, Kế hoạch triển khai thực hiện.	Hàng năm
6	Đầu tư tăng cường vùng phủ sóng 4G đáp ứng cho trên 95% dân số; tăng cường đầu tư hạ tầng phủ sóng 5G, 6G tại các khu vực tập trung đông dân cư và các khu, cụm công nghiệp, khu du lịch; phổ cập điện thoại di động thông minh tại các khu tập trung đông dân cư, cơ quan, trường học, bệnh viện, đảm bảo kết nối, liên thông toàn tỉnh, đặc biệt khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các thôn lôm sóng hoặc trắng sóng điện thoại, điện lưới quốc gia.	Phòng Quản lý Bru chính, Viễn thông.	Các doanh nghiệp viễn thông; Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Các văn bản chỉ đạo, Kế hoạch triển khai thực hiện.	Hàng năm

TT	Tên nhiệm vụ	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Kết quả cụ thể	Thời gian thực hiện, hoàn thành
7	Tiếp tục đầu tư mở rộng mạng lưới để hướng tới các thôn, tổ dân phố trong tỉnh có dịch vụ Internet cáp quang. Đầu tư công nghệ truyền tải cáp quang mới XGSPON tốc độ lên đến 10Gb/s tại các khu vực có nhu cầu tốc độ cao.	Phòng Quản lý Bru chính, Viễn thông.	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Các chương trình, dự án đầu tư.	Hàng năm
8	8.1. Tiếp tục củng cố, đầu tư tiềm lực đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập hiện có trên địa bàn tỉnh theo hướng phù hợp với các định hướng ưu tiên về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. 8.2. Ưu tiên tăng cường đầu tư tiềm lực tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn nhân lực cho Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.	Phòng Tài chính; Phòng Quản lý khoa học; Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.	Sở Tài chính; các tổ chức khoa học và công nghệ.	Văn bản, Quyết định, kế hoạch đầu tư; Văn bản đề xuất của Trung tâm KHCN, ĐMST	Hàng năm
IV	Phát triển nguồn nhân lực, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh (3 nhiệm vụ)				
1	Xác định nhu cầu, lĩnh vực chuyên môn, ngành nghề cần thu hút nhân lực chất lượng cao (<i>đặc biệt trong đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, an toàn - an ninh mạng</i>); tham mưu thu hút, kết nối đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, kỹ sư công nghệ hàng đầu trong và ngoài tỉnh; xây dựng, hình thành và phát triển “cụm chuyên gia”, khuyến khích nghiên cứu, chuyển giao, tạo ra sản phẩm, dịch vụ công nghệ mang thương hiệu của tỉnh.	Văn phòng Sở; Phòng Quản lý khoa học.	Các phòng, đơn vị thuộc Sở; Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan.	Văn bản triển khai; Báo cáo kết quả.	Năm 2025 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Kết quả cụ thể	Thời gian thực hiện, hoàn thành
2	Tổ chức tôn vinh, khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu, đóng góp lớn cho sự phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh <i>(chương trình là hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10 hằng năm)</i> .	Văn phòng Sở.	Các phòng, đơn vị thuộc Sở; các cơ quan, đơn vị liên quan.	Kế hoạch triển khai thực hiện.	Hàng năm
3	Xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành.	Văn phòng Sở; Phòng Quản lý Khoa học; Trung tâm Khoa học Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.	Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan.	Cơ sở dữ liệu được kết nối, đồng bộ.	Năm 2026-2030
V	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh (8 nhiệm vụ)				
1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang.	Phòng Chuyên đổi số.	Các cơ quan, đơn vị liên quan; Địa phương.	Kế hoạch; Văn bản triển khai thực hiện.	Hàng năm
2	Triển khai các giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh doanh số để khuyến khích đổi mới, sáng tạo; đẩy mạnh chuyển đổi nhận thức và chuyển đổi số, hình thành những công dân số, cộng đồng số và văn hóa số.	Phòng Chuyên đổi số.	Các cơ quan, đơn vị liên quan, địa phương.	Văn bản triển khai thực hiện.	Hàng năm

TT	Tên nhiệm vụ	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Kết quả cụ thể	Thời gian thực hiện, hoàn thành
3	Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh, bảo đảm kết nối với Đề án 06, gồm: (5) Phát triển nguồn nhân lực trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo.	Văn phòng Sở; Phòng Chuyển đổi số.	Công an tỉnh.	Văn bản triển khai thực hiện.	Quý IV/2025 và các năm tiếp theo.
4	Xây dựng và triển khai Mô hình Trung tâm giám sát, điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành của các cấp chính quyền.	Phòng Chuyển đổi số.	Các cơ quan, đơn vị liên quan; địa phương.	Mô hình Trung tâm giám sát, điều hành thông minh	Quý III/2026
5	Triển khai nền tảng số dùng chung, phát triển hệ thống giám sát, điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công.	Phòng Chuyển đổi số.	Các cơ quan, đơn vị liên quan; địa phương.	Văn bản triển khai thực hiện.	Quý III/2026
6	Rà soát, sửa đổi và triển khai bộ tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan cấp tỉnh, cấp xã.	Phòng Chuyển đổi số.	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị; địa phương.	Văn bản triển khai thực hiện.	Năm 2025-2026
7	Tổ chức thực hiện các đề tài, dự án cấp cấp bộ, quốc gia; các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh hằng năm đảm bảo thiết thực, hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng; chú trọng thực hiện các đề tài, dự án chuyển đổi số, công nghiệp chế biến, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông lâm nghiệp, liên kết sản xuất hàng hoá theo chuỗi giá trị, quy mô lớn để tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ vào thực tiễn sản xuất và đời sống.	Phòng Quản lý Khoa học.	Các cơ quan, đơn vị; tổ chức, cá nhân liên quan.	Văn bản triển khai thực hiện.	Hàng năm

TT	Tên nhiệm vụ	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Kết quả cụ thể	Thời gian thực hiện, hoàn thành
8	Từng bước làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano; ứng dụng công nghệ hiện đại vào việc quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.	Phòng Quản lý Công nghệ và Chuyên ngành; Phòng Chuyển đổi số.	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Danh mục công nghệ chiến lược, công nghệ số triển khai trên địa bàn tỉnh.	Trước ngày 31/12/2045
VI	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp (08 nhiệm vụ)				
1	Triển khai bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Tài chính; khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia đánh giá trên Hệ thống của Bộ Tài chính	Phòng Chuyển đổi số.	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Văn bản triển khai thực hiện.	Quý IV/2025 và các năm tiếp theo.
2	Khuyến khích, hỗ trợ thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ; Quỹ phát triển khoa học và công nghệ; các phòng thí nghiệm, bộ phận nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ trong các doanh nghiệp.	Phòng Quản lý Công nghệ và Chuyên ngành.	Sở Tài chính; các cơ quan, đơn vị liên quan.	Văn bản triển khai thực hiện.	Hàng năm
4	Nghiên cứu, áp dụng các cơ chế, chính sách hỗ trợ hình thành và phát triển một số doanh nghiệp công nghệ số chiến lược trong tỉnh quy mô lớn để phát triển hạ tầng số.	Phòng Quản lý Bru chính, Viễn thông; Phòng Chuyển đổi số.	Sở Công Thương; các cơ quan, đơn vị liên quan.	Văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện.	Quý IV/2027.
5	Hướng dẫn, ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn của Trung ương, của tỉnh để nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ và chuyển đổi số phục vụ phát triển sản xuất-kinh doanh.	Phòng Quản lý Công nghệ và Chuyên ngành.	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện.	Hàng năm.

TT	Tên nhiệm vụ	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Kết quả cụ thể	Thời gian thực hiện, hoàn thành
6	Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.	Phòng Chuyển đổi số.	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Chương trình của UBND tỉnh.	Hàng năm.
7	Đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, logistics, du lịch,...	Phòng Chuyển đổi số.	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh.	Hàng năm
8	Phấn đấu xây dựng được ít nhất 01 khu công nghiệp công nghệ số/khu công nghiệp công nghệ thông tin.	Phòng Chuyển đổi số.	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Khu công nghiệp công nghệ số/khu công nghiệp công nghệ thông tin được thành lập	Trước ngày 31/12/2045
VII	Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (04 nhiệm vụ)				
1	Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, chuyển đổi số với các viện nghiên cứu, trường đại học, các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc, các địa phương trong nước, quốc gia có trình độ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số phát triển, nhất là các lĩnh vực công nghệ sinh học, công nghệ điện tử, bán dẫn, năng lượng nguyên tử và các công nghệ chiến lược khác phối hợp phát triển hạ tầng số, logistics, liên kết chuỗi giá trị, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới sáng tạo.	Các phòng, đơn vị thuộc Sở.	Các tổ chức, cá nhân, địa phương có liên quan.	Các chương trình, kế hoạch làm việc; thỏa thuận hợp tác.	Hàng năm

TT	Tên nhiệm vụ	Phòng, đơn vị chủ trì	Phòng, đơn vị phối hợp	Kết quả cụ thể	Thời gian thực hiện, hoàn thành
2	Học tập kinh nghiệm, kịp thời ứng dụng các thành tựu phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh; đẩy mạnh ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ; thúc đẩy nâng cao năng lực và chuyển giao công nghệ của các doanh nghiệp trong tỉnh với các đối tác trong và ngoài nước.	Các phòng, đơn vị thuộc Sở.	Các tổ chức, cá nhân, địa phương có liên quan.	Các chương trình, kế hoạch làm việc, học tập kinh nghiệm; thỏa thuận hợp tác.	Hằng năm
3	Tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn về chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tham gia các diễn đàn, hội thảo, hội nghị kết nối giữa nhà nước - doanh nghiệp - viện nghiên cứu - nhà khoa học - cộng đồng khởi nghiệp. Tích cực tham gia các sự kiện, hội chợ công nghệ toàn cầu.	Các phòng, đơn vị thuộc Sở.	Các tổ chức, cá nhân, địa phương có liên quan.	Kế hoạch tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn.	Hằng năm
4	Thu hút đầu tư, đẩy mạnh chuyển giao công nghệ tiến tiến, chiến lược từ nước ngoài vào địa phương; khuyến khích các doanh nghiệp của địa phương hợp tác với các đối tác nước ngoài. Tạo điều kiện cho các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước đến địa phương làm việc, hợp tác.	Phòng Quản lý Công nghệ và Chuyên ngành.	Các tổ chức, cá nhân, địa phương có liên quan.	Văn bản tuyên truyền, hướng dẫn, triển khai thực hiện.	Hằng năm